TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** --------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------★★★--------
Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Chu Thị N, sinh năm 1992**

Trú tại: Xóm H, xã K, huyện L, Hưng Yên.

Bị đơn: **Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991**

Trú tại: Xóm M, thôn N, xã P, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Chu Thị N và anh Phạm Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm:** Chị Chu Thị N và anh Phạm Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Thanh A, sinh ngày 04/4/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2018 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí:** Chị Chu Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp tại Biên lai số 08689 ngày 09/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Nam Định;
- Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Vân Anh